

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

ThS. Nguyễn Hiền⁽¹⁾

1. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Đồng bằng Sông Cửu Long

Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, có tiềm năng lớn để phát triển nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, phát triển vườn cây ăn trái đem lại giá trị xuất khẩu lớn cho cả nước, mở rộng giao lưu với khu vực và thế giới. ĐBSCL gồm 13 tỉnh/thành, với diện tích đất liền 40.548 km² (chiếm 12,1% diện tích cả nước), có hải phận rộng trên 360 nghìn km², dân số năm 2011 khoảng 17.330.900 triệu người (bằng 21% dân số cả nước)⁽¹⁾.

Hiện nay, kinh tế nông nghiệp ở ĐBSCL đã hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, với các sản phẩm chủ lực là lúa gạo, thủy sản, trái cây. Nhờ đó, khu vực

sản xuất nông nghiệp tăng trưởng bình quân 6,9%/năm. Thu nhập trên mỗi hécta đất sản xuất nông nghiệp tăng từ hơn 20 triệu đồng lên 39 triệu đồng/năm. Năng suất lúa từ 4,3 tấn/ha tăng lên 6,3 tấn/ha, sản lượng lúa từ 12,8 triệu tấn (năm 1995) tăng lên 24,5 triệu tấn (năm 2012). Hàng năm, ĐBSCL xuất khẩu trên 6 triệu tấn gạo, trị giá trên 3 tỷ USD⁽²⁾.

Thủy sản cũng là ngành phát triển mạnh trong những năm qua và trở thành vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước với gần 800 nghìn ha (tăng 500 nghìn ha so với 10 năm trước). Các mặt hàng tôm, cá tra đã trở thành một trong những sản phẩm chiến lược của quốc gia. Sản lượng cá tra của ĐBSCL đã vượt hơn 1 triệu tấn/năm, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1,4 tỷ USD. Sản lượng tôm cũng chiếm 80% và đóng góp 60% kim ngạch xuất khẩu tôm của cả nước.

Cùng với phát triển nông nghiệp, ĐBSCL cũng quan tâm đầu tư tới lĩnh vực công nghiệp. Toàn vùng đang tập trung khai thác các lĩnh vực thế mạnh, như chế biến nông,

⁽¹⁾ Đại học Nội vụ Hà Nội

⁽¹⁾ và ⁽²⁾ Tổng cục Thống kê, Niên giám Thống kê 2010, 2011 và 2012

thủy sản và bước đầu phát triển công nghiệp dầu khí, năng lượng, nhiệt điện và cơ khí. Năm 2012, giá trị sản xuất công nghiệp toàn Vùng đạt 157 nghìn tỷ đồng, tăng 16,4% so năm 2011. Hiện nhiều dự án lớn, như Trung tâm khí-điện-đạm Cà Mau, Trung tâm nhiệt điện Ô Môn (Cần Thơ), Nhà máy điện Duyên Hải (Trà Vinh), Nhà máy nhiệt điện Long Phú (Sóc Trăng), Trung tâm nhiệt điện Sông Hậu (Hậu Giang), đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn đã và đang được triển khai xây dựng.

Trong hoạt động thương mại, ĐBSCL đã phát triển khá tốt các kênh lưu thông phân phối với hệ thống chợ, trung tâm thương mại, dịch vụ. Những năm gần đây, các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước được đẩy mạnh, góp phần khai thác tốt thị trường nội địa và mở rộng thị trường xuất khẩu. Trong năm 2012, giá trị bán lẻ hàng hóa đạt trên 456 nghìn tỷ đồng, tăng 25% so năm 2011, giá trị hàng xuất khẩu đạt 9,8 tỷ USD, tăng 03 lần so 10 năm trước⁽¹⁾.

Năm 2012 là năm đầu tiên sau 20 năm Việt Nam có thặng dư cán cân thương mại (284 triệu USD), chủ yếu nhờ xuất khẩu nông sản và xuất khẩu của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài. Xuất khẩu nông sản đạt mức kỷ lục 27,5 tỷ USD và đạt thặng dư xuất khẩu ròng 10,6 tỷ USD trong năm 2012.

Với mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ nay đến năm 2020 của Vùng đạt 12-13%/năm; tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP giảm xuống còn 30-32%, công nghiệp - xây dựng tăng lên 35-36%, khu vực thương mại - dịch vụ 35-36%, ĐBSCL tập trung phát triển một số lĩnh vực trọng tâm⁽²⁾.

Các tỉnh ĐBSCL tiếp tục huy động nhiều nguồn lực để phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống hạ tầng cơ sở nhằm tạo đột phá thúc

đẩy quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Hiện nay, ĐBSCL đang tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, như nhà máy điện sử dụng than, khí thiên nhiên tại Trung tâm điện lực Ô Môn (Cần Thơ), nhiệt điện than tại Trung tâm điện lực Kiên Lương (Kiên Giang), Trung tâm điện lực Duyên Hải (Trà Vinh), Trung tâm điện lực Long Phú (Sóc Trăng), Trung tâm điện lực Sông Hậu (Hậu Giang); đường cao tốc Trung Lương - Cần Thơ, tuyến N2 và N1; tuyến đường ven biển, luồng tàu có trọng tải lớn vào các cảng trong vùng ĐBSCL; các cầu Cổ Chiên, Vàm Cống, Cao Lãnh...

Bên cạnh đó, các tỉnh ĐBSCL đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước; huy động, sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của các thành phần kinh tế; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh.

Đồng thời, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành chính sách riêng cho ĐBSCL về thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp và nguồn nhân lực. ĐBSCL đang đẩy mạnh chương trình hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước và nước ngoài nhằm tạo nguồn lực thúc đẩy vùng ĐBSCL phát triển xứng tầm.

Riêng đối với nông nghiệp, ĐBSCL giữ vững vai trò là trung tâm lúa gạo của cả nước. Từ nay đến năm 2020, ĐBSCL phấn đấu chuyển toàn bộ các cây, con giống sang giống mới, có chất lượng cao; hình thành những trung tâm cây ăn trái, lúa, tôm, cá, cây công nghiệp ngắn ngày; giảm tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch còn 3,5% bằng cách đầu tư mạnh cho công nghiệp bảo quản sau thu hoạch. ĐBSCL có đặc điểm tự nhiên nổi bật ít có trên thế giới, với gần ½ diện tích bị ngập lũ từ 3-4 tháng mỗi năm. Đây là hạn chế lớn đối với canh tác nông nghiệp, gây nhiều khó khăn cho cuộc sống của dân cư. Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất và nước là

(1) và (2) *Đổi mới cơ cấu sản xuất nông nghiệp*, Báo Sài Gòn giải phóng, ngày 18/12/2013

vấn đề cốt lõi nhất, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái ở ĐBSCL. Thủy, hải sản là nguồn lợi kinh tế lớn và quan trọng của vùng ven biển. Những năm gần đây, việc phát triển nhanh chóng diện tích nuôi tôm tự phát không theo quy hoạch chung, thiếu các giải pháp kỹ thuật đã gây nhiều thiệt hại cho lâm nghiệp, nông nghiệp và ảnh hưởng xấu tới môi trường (không những gây suy thoái môi trường ngay tại các khu vực chuyển đổi mà còn làm tăng mức độ lan truyền mặn sâu vào nội đồng). Sự lan truyền ô nhiễm ở nhiều khu vực diễn ra không kiểm soát được. Việc sút giảm diện tích và suy thoái chất lượng rừng ngập mặn gây hậu quả nghiêm trọng. Đây là một trong những nguyên nhân chính của vấn đề xói lở bờ biển, cửa sông, ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của thủy, hải sản ven biển. Cung cấp nước sạch cho sinh hoạt, xử lý ô nhiễm từ các khu công nghiệp, từ các vùng chuyên canh thủy sản, gìn giữ và bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn đối với phát triển bền vững ở ĐBSCL.

ĐBSCL cần đổi mới công nghệ để chế biến sản phẩm tinh, đạt tiêu chuẩn quốc tế, có thể đưa thẳng vào siêu thị. Bên cạnh đó, cần đưa vào sản xuất một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực của ĐBSCL bằng công nghệ hiện đại, đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới; xây dựng một số viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu khoa học - công nghệ có trình độ cao, làm nòng cốt giải quyết những vấn đề khoa học - công nghệ liên quan đến nông nghiệp của Vùng.

2. Những hạn chế và nguyên nhân trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng ĐBSCL hiện nay

Mặc dù đạt được những thành tựu đáng kể và có đóng góp tích cực cho việc duy trì ổn định kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2010 - 2012 của toàn vùng ĐBSCL, nhưng tăng trưởng nông nghiệp vẫn chủ yếu dựa vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên (tăng diện

tích đất, thâm dụng nước tưới để tăng vụ...) cùng mức sử dụng vật tư đầu vào cao nhưng hàm lượng đổi mới công nghệ và thể chế thấp. Chất lượng tăng trưởng thấp được biểu hiện ở tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch cao, chất lượng sản phẩm không đồng đều, vệ sinh an toàn thực phẩm không đảm bảo, khả năng tạo giá trị mới thấp.

Vì vậy, sau một thời gian dài khởi sắc, tăng trưởng nông nghiệp đã bắt đầu chững lại trong thời gian gần đây, giảm từ 4,5% giai đoạn 1995 - 2000 xuống còn 3,8% giai đoạn 2000 - 2005; 3,4% giai đoạn 2006 - 2011 và chỉ còn 2,7% trong năm 2012. Những **yếu kém, hạn chế và nguyên nhân** của vùng ĐBSCL như sau:

- Vùng ĐBSCL có nhiều hạn chế trong phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng: Vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của lũ lụt, nền đất yếu, suất đầu tư xây dựng cao. Địa hình của Vùng bị chia cắt bởi hệ thống sông rạch chằng chịt, phải xây dựng nhiều cầu đối với giao thông đường bộ. Vùng ĐBSCL có gần một nửa diện tích bị ngập lũ từ 3 - 4 tháng mỗi năm; có tới 60 vạn ha đất nhiễm phèn và trên 70 vạn ha đất nhiễm mặn, muốn cải tạo phải đầu tư rất lớn; cốt đất thấp thường bị ngập lụt trên diện rộng, dài ngày.

- Trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực của ĐBSCL thấp, lao động thiếu việc làm còn lớn so với mức bình quân cả nước:

- + Các chỉ số về giáo dục - đào tạo, dạy nghề trong vùng còn thấp so với mức bình quân chung của cả nước: khoảng 10% số người trên 10 tuổi chưa biết chữ; 45% lực lượng lao động nông thôn chưa hoàn tất bất kỳ bậc học nào...

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân, trong đó, đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo thiếu tương đồng (dân số chiếm khoảng 21% nhưng phân bổ ngân sách giáo dục quốc gia năm cao nhất cũng chỉ khoảng 17,5% so với cả nước).

- + Thiếu việc làm, thu nhập thấp và sự

nghèo khó trong đời sống vật chất thường xuyên đe dọa khoảng 20% dân cư thuộc diện nghèo khó trong Vùng⁽¹⁾.

+ Chất lượng chăm sóc sức khỏe, mức độ hưởng thụ văn hoá - nghệ thuật thấp và tồn tại sự chênh lệch lớn giữa đô thị và nông thôn, giữa vùng phát triển và vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

+ Những tiêu cực trong đời sống xã hội, như trật tự an toàn giao thông, bạo hành trong gia đình, xúc phạm nhân cách phụ nữ, trẻ em..., một tỷ lệ lớn người trẻ phải đi tìm cách mưu sinh ở xứ lạ quê người, chủ yếu bằng lao động phổ thông và hầu như làm bất cứ việc gì, kể cả những công việc nhay cảm...

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, môi trường sinh thái xuống cấp, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của dân cư trong Vùng:

+ Trong thời gian qua, mặc dù đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp, nhưng nhìn chung, hệ thống kết cấu hạ tầng của Vùng vẫn còn hạn chế, nhất là mạng lưới giao thông, hệ thống thủy lợi, cơ sở trường lớp... QL1A - con đường độc đạo luôn trong tình trạng quá tải. Hệ thống giao thông thủy, cảng biển, cảng sông... chậm được đầu tư nâng cấp, mở rộng. Sân bay Cần Thơ - trung tâm của toàn vùng với trên 17 triệu dân vẫn trong tình trạng đầu tư dang dở, chưa phát huy hiệu quả cao. Điều này cũng tác động không nhỏ tới phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư từ bên ngoài. Mạng lưới cấp điện, bưu chính - viễn thông, cấp thoát nước cũng như mạng lưới cơ sở khám chữa bệnh, hạ tầng văn hoá thông tin, thể dục - thể thao... đã được đầu tư nâng cấp nhưng vẫn còn thấp kém hơn so với các vùng khác trong cả nước.

+ Mặc dù chủ trương "sống chung với lũ và triều cường biển Đông" là chủ trương đúng, mang nét đặc trưng riêng của vùng ĐBSCL mà nhiều thế hệ dân cư ở đây đã kiên định với nó, nhưng trên thực tế, chúng ta đã và đang có những hành vi thái quá, thiếu sự kiềm chế trong cách hành xử với tự nhiên nói chung và với lũ nói riêng để rồi phải trả giá về sự suy thoái tài nguyên, môi trường sinh thái và sự hoành hành ngày càng nặng nề hơn của thiên tai, dịch bệnh... Ô nhiễm môi trường vì lạm dụng hoá chất trong nông nghiệp và gia tăng chất thải mà thiếu giải pháp xử lý tương thích nên gây ô nhiễm môi trường nước trên diện rộng ở nhiều khu vực nuôi tôm, cá công nghiệp... Môi trường sinh thái nhiều nơi bị biến dạng vì những "công trình ngọt hoá hoặc chống lũ triệt để", làm cho diễn biến thiên tai nặng nề hơn. Vệ sinh môi trường ở các đô thị và cụm, điểm dân cư vượt lũ chưa được đảm bảo, do chất thải sinh hoạt ngày càng gia tăng và không được thu gom, xử lý hết.

Các hạn chế, khó khăn trên đã có tác động lớn đến môi trường đầu tư của vùng ĐBSCL. Mặc dù cách không xa vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng đến nay, ĐBSCL chưa thu hút được dự án đầu tư nước ngoài nào có quy mô vốn lớn, công nghệ hiện đại.

- Tăng trưởng kinh tế chưa ổn định, vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng, tỷ trọng nông nghiệp vẫn còn khá cao trong cơ cấu kinh tế. Kinh tế của Vùng chủ yếu vẫn phát triển theo chiều rộng, dựa vào khai thác các tiềm năng sẵn có. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất còn chậm, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm còn thấp. Cơ cấu lao động chuyển dịch chậm, tỷ lệ lao động trong khu vực nông, lâm, thủy sản vẫn còn cao, chiếm 59,7% trong tổng số lao động.

- Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nông nghiệp diễn ra chậm, chưa thực sự phản ánh

⁽¹⁾ Bộ Giao thông vận tải, Viện Chiến lược và phát triển Giao thông vận tải, Trung tâm nghiên cứu phát triển giao thông địa phương, *Báo cáo qui hoạch tổng thể vùng ĐBSCL*, ngày 20/12/2013

lợi thế so sánh và chưa đáp ứng triển vọng nhu cầu trong tương lai. Trồng trọt vẫn chiếm trên 50% cơ cấu nội ngành nông nghiệp, trong đó lúa gạo vẫn chiếm tỷ trọng chính. Tuy chiếm phần lớn diện tích cây trồng hàng năm, nhưng hiệu quả kinh tế của cây lúa đem lại không cao, vì vậy đã xuất hiện tình trạng nông dân không thiết tha với đất lúa, không thâm canh tăng vụ⁽¹⁾.

- Ngành thủy sản và ngành chăn nuôi phát triển nhanh, nhưng thiếu bền vững. Năng suất vật nuôi còn thấp, giá thành chăn nuôi cao, thức ăn chăn nuôi phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu, mô hình chăn nuôi công nghiệp chưa phát triển, khả năng kiểm soát dịch bệnh còn yếu, kiểm soát thị trường và tổ chức kinh doanh kém... khiến nhiều hộ nuôi thủy sản ở vùng ĐBSCL "treo" ao, nhiều hộ chăn nuôi bỏ chuồng.

Sản xuất nông nghiệp vùng ĐBSCL đang xuất hiện những khó khăn ngày càng trầm trọng do nhiều thách thức, như khả năng tái sản xuất mở rộng của nông dân giảm; rủi ro trong sản xuất nông nghiệp tăng; ô nhiễm và nguy cơ gây suy thoái môi trường; các nước trong khu vực tăng đầu tư phát triển nông nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh; suy thoái kinh tế thế giới, nhu cầu thị trường thế giới sụt giảm đối với một số mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của vùng ĐBSCL.

3. Những gợi ý và giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo định hướng CNH, HĐH

Tuy nhu cầu tiêu dùng chung trên thế giới đang chững lại trong điều kiện khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nhưng về lâu dài, nông sản chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn luôn có thị trường và giá cả tốt. Thời gian tới, thị trường trong nước và xuất khẩu đều có triển vọng tốt cho sản xuất nông nghiệp.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng được đẩy mạnh, một khi sản xuất nông nghiệp chuyển sang hướng có giá trị gia tăng cao và chất lượng tốt thì cơ hội để vùng ĐBSCL liên kết với các doanh nghiệp và quốc gia khác để mở rộng thị trường nông sản là rất lớn. Quá trình hội nhập trong thời gian tới cũng tạo ra nhiều cơ hội và thách thức mới đối với nông nghiệp của Việt Nam nói chung và ĐBSCL nói riêng.

Đến năm 2015, AFTA sẽ phát huy hết tác dụng, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (*Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement* - viết tắt TPP) đang đàm phán cũng sẽ mở ra những thời cơ mới. Các tiến bộ kỹ thuật được áp dụng ngày càng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp đem lại năng suất vật nuôi, cây trồng và năng suất lao động ngày càng cao, mở ra khả năng chống chịu thích nghi tốt với các bất lợi của môi trường... sẽ là những "nguyên liệu" quan trọng để xây dựng cơ cấu nông nghiệp hiện đại. Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chuẩn bị đề án tái cơ cấu ngành, theo tầm nhìn "tái cơ cấu nền kinh tế" của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất các định hướng tái cơ cấu ngành như sau:

- Chuyển từ sản xuất các nông sản có giá trị thấp và tiềm năng thị trường hẹp sang các sản phẩm có giá trị cao và tiềm năng thị trường lớn; chuyển từ tập trung đầu tư vào các công đoạn sản xuất sang đầu tư cho cả những khâu tạo giá trị gia tăng trong chuỗi giá trị sau thu hoạch; chuyển từ chỉ thúc đẩy sản xuất, kích cung sang hỗ trợ cầu; chuyển từ nông nghiệp thâm dụng tài nguyên sang nông nghiệp thâm dụng khoa học - công nghệ, huy động tài nguyên con người; chuyển từ nông hộ tiểu nông sang phát triển kinh tế hợp tác, chuyên môn hóa cao, gắn kết cả ngành hàng tại các vùng chuyên canh.

- Việc đương đầu với những khó khăn,

⁽¹⁾ Tidd, Báo cáo qui hoạch tổng thể vùng ĐBSCL, ngày 20/12/ 2013

thách thức và khai thác các thời cơ, thuận lợi trên cơ sở gắn chặt với năng lực đổi mới cơ cấu ngành sản xuất nông nghiệp của Việt Nam cần được thực hiện ngay trong năm 2014 và các năm tới.

Để ngành sản xuất nông nghiệp ĐBSCL phát triển và chuyển dịch cơ cấu theo hướng CNH, HĐH cần:

+ Nhanh chóng đưa các nguồn tài nguyên đang bị bỏ phí vào sản xuất nông nghiệp, như đất ở các khu dự án công nghiệp thuộc dạng quy hoạch treo; khôi phục ngay các công trình thủy lợi tại các công trình thủy điện và khai khoáng không hiệu quả; huy động vật tư tồn kho (xi măng, sắt...) để xây dựng, phát triển giao thông nông thôn và thủy lợi nhỏ trong chương trình nông thôn mới... Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức khoa học - công nghệ nông nghiệp theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; huy động sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế vào các hoạt động khoa học - công nghệ nông nghiệp; phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hoạt động khuyến nông cho các tổ chức nông dân và doanh nghiệp, tăng kinh phí đầu tư cho khoa học - công nghệ và khuyến nông, đẩy mạnh triển khai cơ chế đấu thầu các đề tài nghiên cứu.

+ Tập trung đầu tư kết hợp cải tiến tổ chức, phát triển toàn diện bộ chuỗi ngành hàng (từ sản xuất, chế biến đến buôn bán) đối với những ngành có lợi thế, như lúa gạo, cá da trơn ở ĐBSCL, cây ăn trái có giá trị cao tại các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa phục vụ xuất khẩu trọng điểm (theo mô hình Cánh đồng mẫu lớn, Cánh đồng liên kết...). Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, hệ thống dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh và hệ thống kho tàng, chế biến, vận chuyển, tiếp thị... nhằm nâng cao giá trị gia tăng và giảm giá thành nông sản.

+ Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm phát hiện kịp thời các loại bệnh dịch nguy hiểm, nâng cao năng lực dự báo khí tượng thủy văn, nhằm ứng phó với biến đổi khí

hậu; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường, làm cơ sở cho công tác điều hành và dự báo thị trường; tiến hành bảo hiểm sản xuất nông nghiệp; xử lý dứt điểm, cổ phần hóa và sắp xếp lại các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng đất bằng cách làm rõ đối tượng quản lý và sử dụng có hiệu quả cao nhất...

+ Tiếp tục đầu tư mới, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tạo mạng lưới giao thông đường thủy, đường sắt và cảng hàng không liên kết nội và ngoại vùng, nhằm thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước cho vùng ĐBSCL; gia tăng hiệu quả vận tải hàng hóa, dịch vụ đáp ứng ngày càng cao nhu cầu phát triển vận tải hàng hóa, sản phẩm nông nghiệp cho nội vùng, Tp. Hồ Chí Minh, miền Đông Nam bộ và lan tỏa cả nước cũng như phục vụ xuất khẩu hàng hóa.

+ Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương và toàn Vùng, trên cơ sở phát triển hiệu quả, toàn diện các khu vực đồng bằng, ven biển và kinh tế biển trong thế liên kết với các địa phương khác trong vùng ĐBSCL và hợp tác với các địa phương vùng khác trong cả nước, trước hết là vùng Đông Nam bộ; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm nhanh tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ cả trong GDP và cơ cấu lao động.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng ĐBSCL là tất yếu khách quan trong tiến trình hội nhập và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, khai thác có hiệu quả lợi thế cạnh tranh về sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững của Vùng □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quyết định số 150/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt qui hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản cả nước năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.